

Số: 422/BC-UBND

Sơn Tây, ngày 23 tháng 11 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Giải trình một số nội dung, bổ sung tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm và xác định chỉ số Cải cách hành chính năm 2022 (Sau khi chấm thẩm định lần 1)**

Thực hiện Công văn số 1923/SNV-CCHC&CTTN ngày 23/11/2022 của Sở Nội vụ về việc rà soát, bổ sung tài liệu kiểm chứng và thẩm định chấm điểm CCHC năm 2022, UBND huyện Sơn Tây giải trình một số nội dung, bổ sung tài liệu kiểm chứng để chấm điểm CCHC năm 2022, như sau:

#### **I. Đối với lĩnh vực công tác chỉ đạo điều hành:**

##### **1. Tiêu chí 1.2.1: Thực hiện đầy đủ về số lượng, nội dung và thời hạn theo quy định về báo cáo CCHC**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.
- Nguyên nhân: Báo cáo CCHC định kỳ thiếu biểu số liệu theo quy định.

- Nội dung giải trình: Trong năm 2022, UBND huyện Sơn Tây đã thực hiện công tác báo cáo CCHC định kỳ (*quý 1, 6 tháng và quý 3*) đúng quy định, đảm bảo thời gian quy định tại Công văn số 900/UBND-TTHC ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh, thực hiện đầy đủ các phụ lục 01, phụ lục 02 (07 biểu mẫu) thể hiện tại Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 09/3/2022, Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 10/6/2022, Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 12/9/2022 (*toàn bộ Báo cáo và phụ lục số liệu đã gửi về Sở Nội vụ trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành iOffice*). Trong quá trình tự chấm, UBND huyện đính kèm thiếu các phụ lục này.

- Tài liệu kiểm chứng bổ sung: Bản scan 03 phụ lục kèm theo các báo cáo định kỳ.

- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

##### **2. Tiêu chí 1.2.3: Báo cáo định kỳ hàng quý, năm về kết quả ứng dụng CNTT**

- Điểm tự chấm: 0,25 điểm
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm
- Điểm chênh lệch: -0,25 điểm.

- Nguyên nhân: Thiếu báo cáo về CNTT theo Công văn số 1412/STTTT ngày 26/10/2021.

- Bổ sung tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 346a/BC-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Sơn Tây.

- Đề xuất điểm đạt được: 0,25 điểm.

### **3. Tiêu chí 1.4.1: Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các phương tiện thông tin đại chúng**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm

- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm

- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.

- Nguyên nhân: Nội dung, tài liệu kiểm chứng không đúng hướng dẫn theo Công văn số 1679/SNV-CCHC, thiếu các báo cáo CCHC định kỳ hoặc báo cáo tuyên truyền CCHC (có nội dung các hình thức tuyên truyền); Cung cấp các đường link tới tin, bài, hình ảnh đã tuyên truyền về CCHC trên website.

- Bổ sung tài liệu kiểm chứng:

+ Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 09/3/2022 của UBND huyện Sơn Tây về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý I/2022 và phương hướng, nhiệm vụ trong Quý II/2022;

+ Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 10/6/2022 của UBND huyện Sơn Tây về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trong 6 tháng cuối năm 2022;

+ Báo cáo số 315/BC-UBND ngày 12/9/2022 của UBND huyện Sơn Tây về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III/2022 và phương hướng, nhiệm vụ trong 3 tháng cuối năm 2022;

+ Báo cáo số 720/BC-UBND ngày 24/10/2022 của UBND huyện Sơn Tây về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022;

+ Báo cáo số 406/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND huyện Sơn Tây về Công tác tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022.

+ Link: <https://sontay.quangngai.gov.vn>

- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

### **4. Tiêu chí 1.4.2: Tuyên truyền nội dung CCHC thông qua các hình thức khác**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm

- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm

- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.

- Nguyên nhân: Nội dung, tài liệu kiểm chứng không đúng hướng dẫn theo Công văn số 1679/SNV-CCHC, thiếu tài liệu kiểm chứng khác như: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về CCHC; tọa đàm về CCHC; sân khấu hóa hoặc các hình thức tuyên truyền mới, sáng tạo khác.

- Bổ sung tài liệu kiểm chứng:

+ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 24/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về Tham gia Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi, năm 2022 của huyện Sơn Tây;

+ Công văn 422/UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc đăng ký nhu cầu bồi dưỡng, tập huấn về công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022-2025 cho công chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện;

- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

### **5. Tiêu chí 1.5.1: Có từ 3 sáng kiến hoặc giải pháp mới trở lên**

- Điểm tự chấm: 2,0 điểm

- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm

- Điểm chênh lệch: -2,0 điểm.

- Nguyên nhân: Đề nghị bổ sung mô tả nội dung sáng kiến và hiệu quả áp dụng sáng kiến tại đơn vị liên quan đến cải cách hành chính.

- Bổ sung tài liệu kiểm chứng: Bản scan bản mô tả nội dung của 03 sáng kiến đã được áp dụng tại đơn vị.

- Đề xuất điểm đạt được: 2,0 điểm.

## **II. Đối với lĩnh vực xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật tại huyện**

### **1. Tiêu chí 2.1.1.1: Ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm

- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm

- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.

- Nguyên nhân: Thời gian ban hành kế hoạch triển khai thực hiện không đúng theo khoản 1 Mục I Kế hoạch 14 của Chủ tịch UBND tỉnh (Thời gian thực hiện: Tháng 01/2022).

- Giải trình: Tại khoản 1 Mục I và toàn bộ nội dung Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh không ấn định thời gian để ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Sau khi tiếp nhận Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 25/01/2022, UBND huyện Sơn Tây chỉ đạo phòng ban chuyên môn dự thảo Kế hoạch của huyện, lấy ý kiến góp ý các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn và ban hành kịp thời tại Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 15/02/2022. Vì vậy, UBND huyện đề nghị Hội đồng thẩm định xem xét.

- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

### **2. Tiêu chí 2.1.2.1: Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả TDTHPL theo thẩm quyền**

- Điểm tự chấm: 1,0 điểm
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm
- Điểm chênh lệch: -1,0 điểm.
- Nguyên nhân: Bổ sung tài liệu xử lý theo kiến nghị tại kết luận kiểm tra tình hình thi hành pháp luật của Sở Tư pháp.
- Bổ sung tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 97/BC-PTP ngày 17/11/2022 của phòng Tư pháp huyện Sơn Tây.

- Đề xuất điểm đạt được: 1,0 điểm.

### **III. Đối với lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính**

#### **1. Tiêu chí 3.2.2.2: 100% số TTHC cấp xã được công khai đầy đủ trên Trang TTĐT của huyện**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.
- Nguyên nhân: Hội đồng chấm thẩm định không nêu nguyên nhân trên phần mềm chấm điểm.
- Bổ sung tài liệu kiểm chứng: Công khai đầy đủ trên Trang TTĐT của huyện Sơn Tây tại mục Thủ tục hành chính.

- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

#### **2. Tiêu chí 3.4.1.1: Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (Từ 95% - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn)**

- Điểm tự chấm: 1,5 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -1,5 điểm.
- Nguyên nhân: Tổng hồ sơ tiếp nhận là 622 hồ sơ, giải quyết đúng trước hạn và đúng hạn 503 hồ sơ, trễ hạn 119 hồ sơ. Tỷ lệ đúng hạn chỉ 80,8%.

- Giải trình: Theo số liệu hồ sơ tại báo cáo về kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ (quý 1,2,3) thì UBND huyện đạt 100%; tuy nhiên trên hệ thống Một cửa từ khi chuyển từ phần mềm V1 sang V2 thì hệ thống bị lỗi liên tục không chuyển được hồ sơ nên phần mềm báo quá hạn (*thực tế thì đúng hạn*), vấn đề này huyện thường xuyên liên lạc với kỹ thuật VNPT để khắc phục nhưng chưa triệt để và được xem là tác động khách quan. Kính đề nghị Hội đồng chấm thẩm định xem xét.

- Đề xuất điểm đạt được: 1,5 điểm.

**3. Tiêu chí 3.4.2.1: Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn (Từ 95% - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn)**

- Điểm tự chấm: 1,5 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -1,5 điểm.
- Nguyên nhân: Hội đồng chấm thẩm định không nêu nguyên nhân trên phần mềm chấm điểm.

- Giải trình: Theo số liệu hồ sơ tại báo cáo về kiểm soát TTHC và việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ (quý 1,2,3) thì UBND cấp xã trên địa bàn huyện đạt 100%; tuy nhiên trên hệ thống Một cửa từ khi chuyển từ phần mềm V1 sang V2 thì hệ thống bị lỗi liên tục không chuyển được hồ sơ nên phần mềm báo quá hạn (*thực tế thì đúng hạn*), vấn đề này huyện thường xuyên liên lạc với kỹ thuật VNPT để khắc phục nhưng chưa triệt để và được xem là tác động khách quan. Kính đề nghị Hội đồng chấm thẩm định xem xét.

- Đề xuất điểm đạt được: 1,5 điểm.

**4. Tiêu chí 3.4.3.1: Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC (Đầy đủ, đúng quy định tại cấp huyện)**

- Điểm tự chấm: 0,25 điểm
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm
- Điểm chênh lệch: -0,25 điểm.
- Nguyên nhân: Trang thông tin điện tử của huyện có đăng tải, tuy nhiên việc hiện chưa đầy đủ, chỉ có thông báo xin lỗi trong tháng 9, các tháng còn lại không có.

- Giải trình: Trên thực tế huyện không có hồ sơ trễ hạn nên không thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức.

- Đề xuất điểm đạt được: 0,25 điểm.

**5. Tiêu chí 3.4.3.2: Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC (Đầy đủ, đúng quy định tại cấp xã)**

- Điểm tự chấm: 0,25 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,25 điểm.
- Nguyên nhân: Việc thông báo xin lỗi người dân khi giải quyết TTHC tại cấp xã, có xã thực hiện (Sơn Dung), các xã còn lại hầu như không thực hiện.

- Giải trình: Việc thông báo xin lỗi người dân khi giải quyết TTHC tại cấp xã, có xã thực hiện (Son Dung), các xã còn lại không thực hiện vì không có hồ sơ trễ hạn.

- Đề xuất điểm đạt được: 0,25 điểm.

**6. Tiêu chí 3.4.4.1: Đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về quá trình giải quyết TTHC (Từ 95% đạt mức độ rất hài lòng và hài lòng)**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm.

- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0 điểm.

- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.

- Nguyên nhân: Huyện chưa thực hiện đánh giá mức độ hài lòng (0 lượt). Việc minh chứng đánh giá mức độ hài lòng bằng phiếu điều tra xã hội học là không đúng.

- Ý kiến của UBND huyện: Thống nhất với ý kiến của Hội đồng chấm thẩm định, vì hiện nay UBND huyện chưa trang bị máy lấy số tự động và máy đánh giá hài lòng của người dân tại bộ phận một cửa.

**IV. Đối với lĩnh vực xây dựng, nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

**1. Tiêu chí 5.1.1.1: Tỷ lệ cơ quan chuyên môn của huyện bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt (100% số đơn vị)**

- Điểm tự chấm: 1,0 điểm.

- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,5 điểm.

- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.

- Nguyên nhân: Chưa thực hiện đúng 100% về bố trí, sử dụng công chức theo đúng vị trí việc làm: Về chuyên ngành đào tạo; cơ cấu, tiêu chuẩn ngạch CC tương ứng với từng vị trí việc làm.

- Ý kiến: Thống nhất với ý kiến chấm thẩm định.

- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

**2. Tiêu chí 5.1.2.1: Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt (100% số đơn vị)**

- Điểm tự chấm: 1,0 điểm.

- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,5 điểm.

- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.

- Nguyên nhân: Chưa thực hiện đúng 100% về bố trí, sử dụng viên chức theo đúng vị trí việc làm như: chuyên ngành đào tạo, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí việc làm.

- Ý kiến: Thống nhất với ý kiến chấm thẩm định.

- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

**3. Tiêu chí 5.4.1.2: Thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo (100% số lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm đúng quy định)**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.
- Nguyên nhân: Bổ sung danh sách trích ngang tiêu chuẩn, điều kiện của người được bổ nhiệm.
- Giải trình: Trong năm 2022, UBND huyện Sơn Tây không có trường hợp nào bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại đối với vị trí lãnh đạo tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện.
- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

**4. Tiêu chí 5.4.2.2: Thực hiện đạt 100% kế hoạch chuyển đổi đối với cán bộ, công chức cấp huyện**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.
- Nguyên nhân: Không có tài liệu chứng minh vì sao công chức cấp huyện không chuyển đổi vị trí công tác.
- Giải trình: Trong năm 2022, UBND huyện Sơn Tây được giao 42 biên chế hành chính, đến thời điểm báo cáo đã thực hiện 37/42 biên chế (*05 biên chế chưa thực hiện*). Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không thuộc lãnh đạo quản lý đã được UBND huyện xây dựng Kế hoạch tại Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 và triển khai thực hiện chuyển đổi theo phương án được thống nhất tại Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 02/11/2022. Theo đó, chưa thực hiện chuyển đổi vị trí kế toán tại các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc UBND huyện trong năm 2022 (*việc thực hiện chuyển đổi sẽ tiến hành trong năm 2023*) xuất phát từ những nguyên nhân sau:
  - + Thời hạn giữ vị trí công tác còn trong quy định (chưa quá 05 năm).
  - + Tình trạng cán bộ, công chức chuyển công tác ra khỏi địa bàn nhiều, gây khó khăn cho việc chuyển đổi (*không có công chức, viên chức tương xứng chuyển đổi qua lại*).
- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

**5. Tiêu chí 5.4.2.3: Thực hiện đạt 100% kế hoạch chuyển đổi đối với viên chức cấp huyện**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm
- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.

- Nguyên nhân: Không có tài liệu kiểm chứng bố trí viên chức phụ trách.
- Giải trình: Theo phương án tại Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 02/11/2022, UBND huyện Sơn Tây đã có Quyết định số 2890/QĐ-UBND ngày 23/11/2022 về việc thôi phụ trách Kế toán phòng Giáo dục và Đào tạo.
- Đề xuất điểm đạt được: 0,5 điểm.

**6. Tiêu chí 5.5.2.3: Trong năm KHÔNG CÓ công chức làm việc tại cơ quan nhà nước cấp huyện và công chức cấp xã bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.
- Nguyên nhân: Đặng Thanh Quang bị kỷ luật.
- Ý kiến: Thống nhất với điểm chấm thẩm định.

**7. Tiêu chí 5.6.1: Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (Hoàn thành từ 80% - 100% kế hoạch thì điểm đánh giá được tính theo công thức: (Tỷ lệ % hoàn thành x 1.00/100%)**

- Điểm tự chấm: 1,0 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,9 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,1 điểm.
- Nguyên nhân: Thiếu báo cáo đào tạo, bồi dưỡng và một số công chức, viên chức đăng ký đi tập huấn nhưng không tham dự.
- Bổ sung tài liệu kiểm chứng: Bổ sung Báo cáo số 408/BC-UBND ngày 18/11/2022 của UBND huyện Sơn Tây.
- Đề xuất điểm đạt được: 1,0 điểm.

**8. Tiêu chí 5.7.1.1: 100% số công chức cấp xã đạt chuẩn**

- Điểm tự chấm: 0,5 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.
- Nguyên nhân: Không công nhận kết quả tự chấm của huyện vì có 1 công chức Địa chính xây dựng chưa qua đào tạo về trình độ chuyên môn.
- Ý kiến: Thống nhất với điểm chấm thẩm định.

**V. Đối với lĩnh vực Cải cách tài chính công**

**1. Tiêu chí 6.1.1.1: Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)**

- Điểm tự chấm: 0,8 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,23 điểm.



- Điểm chênh lệch: -0,47 điểm.
- Nguyên nhân: Tỷ lệ giải ngân theo Báo cáo KT-XH đạt 23%.
- Giải trình: Đến 31/10/2022 tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn đạt 53.530,514/68.046,009 triệu đồng (chỉ tính vốn giao đầu năm) đạt 78,7% kế hoạch. Nếu tính tổng cộng vốn 3 CTMTQG thì tỷ lệ giải ngân đạt 25,7%<sup>1</sup>. Đối với vốn 3 CTMTQG được tỉnh mới phân bổ đầu tháng 8 năm 2022, do đó đề nghị không tính tổng vào tỷ lệ giải ngân vốn để phục vụ xác định chỉ số CCHC.
- Đề xuất điểm đạt được: 0,8 điểm.

### **2. Tiêu chí 6.3.2.1: Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên**

- Điểm tự chấm: 1,0 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -1,0 điểm.
- Nguyên nhân: Không đạt 100% (có 02 đơn vị chưa tự chủ được một phần chi thường xuyên).
- Giải trình: Trên địa bàn huyện có 02 đơn vị SNCL tự đảm bảo một phần chi thường xuyên. Hiện tại ngân sách nhà nước cấp 100% kinh phí cho 02 đơn vị SNCL tự chủ một phần chi thường xuyên, vì thực tế là huyện miền núi thuộc vùng đặc biệt khó khăn, thu nhập của người dân còn thấp, hộ nghèo còn cao, các dịch vụ xã hội liên quan đến người dân được nhà nước hỗ trợ 100% nên các đơn vị này chưa có nguồn thu dịch vụ để tự đảm bảo được một phần chi thường xuyên. Để các đơn vị đảm bảo hoạt động, phục vụ cho người dân thì nhà nước phải hỗ trợ 100% kinh phí chi thường xuyên.

- Đề xuất điểm đạt được: 1,0 điểm.

## **VI. Đối với lĩnh vực hiện đại hóa nền hành chính**

### **1. Tiêu chí 7.1.4.1: Tỷ lệ văn bản điện tử ký số**

- Điểm tự chấm: 1,0 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,66 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,34 điểm.
- Nguyên nhân: Tỷ lệ văn bản điện tử ký số đạt 66%.
- Giải trình: Theo thống kê tại tài khoản iOffice Văn thư UBND huyện so với văn bản ban hành trong năm của huyện thì tỷ lệ này đạt 100% (trừ văn bản Mật).
- Đề xuất điểm đạt được: 1,0 điểm.

### **2. Tiêu chí 7.2.1.2: Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ**

<sup>1</sup> Báo cáo số 393/BC-UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện Sơn Tây.

- Điểm tự chấm: 1,0 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -1,0 điểm.
- Nguyên nhân: Chưa thống nhất, chưa thống kê tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến là bao nhiêu %.
- Giải trình: Theo Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 29/7/2022 thì tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 là 57 thủ tục, trong đó TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến là 3 thủ tục.
- Đề xuất điểm đạt được: 0,25 điểm.

### **3. Tiêu chí 7.3.2.1: Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ BCCI**

- Điểm tự chấm: 0,25 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,25 điểm.
- Nguyên nhân: Thực hiện không đạt về BCCI theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 và hướng dẫn của Sở Nội vụ.
- Ý kiến của UBND huyện: Thống nhất với điểm chấm thẩm định.

### **4. Tiêu chí 7.3.3.1: Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ BCCI**

- Điểm tự chấm: 0,25 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -0,25 điểm.
- Nguyên nhân: Thực hiện không đạt về BCCI theo Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 và hướng dẫn của Sở Nội vụ.
- Ý kiến của UBND huyện: Thống nhất với điểm chấm thẩm định.

## **VII. Đối với lĩnh vực tác động của CCHC**

### **1. Tiêu chí 8.1.1: Mức độ thu hút đầu tư của huyện**

- Điểm tự chấm: 1,0 điểm.
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,0 điểm.
- Điểm chênh lệch: -1,0 điểm.
- Nguyên nhân: Trong 02 năm (2021, 2022) trên địa bàn huyện Sơn Tây không có dự án đầu tư được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư.
- Ý kiến của UBND huyện: Thống nhất với điểm chấm thẩm định.

### **2. Tiêu chí 8.4.1: Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND huyện giao**

- Điểm tự chấm: 1,0 điểm
- Điểm chấm thẩm định lần 1: 0,5 điểm
- Điểm chênh lệch: -0,5 điểm.
- Nguyên nhân: Chưa đạt 100% các chỉ tiêu KTXH do HĐND huyện giao (Chỉ tiêu về hộ nghèo).
- Giải trình: So sánh kết quả thực hiện tại Báo cáo số 393/BC-UBND ngày 10/11/2022 của UBND huyện và Nghị quyết số 45/NQ-HĐND huyện ngày 21/12/2021 thì số hộ nghèo giảm được HĐND huyện giao trong năm 2022 là 274 hộ, số hộ nghèo đến thời điểm báo cáo là 2.471 hộ (số liệu đầu kỳ là 2.745 hộ), đạt tỷ lệ 100%.
- Đề xuất điểm đạt được: 1,0 điểm.

Trên đây là báo cáo giải trình, ý kiến về chấm điểm CCHC năm 2022, UBND huyện Sơn Tây kính mong Hội đồng xác định chỉ số CCHC xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cơ quan Tổ chức - Nội vụ;
- C,PCVP, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Trân**